TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2020/HSPT
Ngày: 11-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyến

Ông: Nguyễn Xuân Việt.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/HSPT ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn K do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn K, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T6, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Công nhân (tại phiên tòa bị cáo khai hiện nay không có nghề nghiệp) con ông Phạm Thanh X và con bà Lê Thị N; có vợ Đoàn Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án,tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/02/2020, Phạm Văn K mua 15 viên ma túy loại hồng phiến của 01 nam thanh niên tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực

cầu M, phường B với giá 1.200.000 đồng rồi đưa về nhà, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 20 phút ngày 17/02/2020 K gọi xe taxi hãng Tiên Sa biển số 73A-091.51 của anh Nguyễn Văn Q đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn B, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng chức năng kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ ở trong túi quần bên phải K đang mang trong người 01 túi ni lon màu hồng có chứa 15 viên nén hình tròn màu hồng, K khai nhận đó là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 159/GĐ-PC09 ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 15 viên nén hình tròn màu hồng (mẫu ký hiệu A) gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 1,47 gam.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSĐH-MT ngày 27 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, 14/7/2020, Phạm Văn K kháng cáo xin xem xét lại bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Phạm Văn K khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngày 17/02/2020 bị cáo đang tàng trữ 15 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng có khối lượng 1,47 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang tại khu vực nghĩa trang thôn B, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Lời khai của bị cáo đã phù hợp về thời gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn K:

Theo tính chất, mức độ vụ án; yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm về ma túy như bị cáo đã thực hiện, sau khi xem xét hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là nghiêm minh và đúng pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu tại phiên tòa phúc thẩm đã được Bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ tại giai đoạn xét xử phúc thẩm nên không có cơ sở xem xét, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

Bị cáo khai thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt,

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Phạm Văn K 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm *(ngày 11 tháng 9 năm 2020).*

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Đức Long